TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 623/2022/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 27 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 487/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1995
- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Đình L**, sinh năm 1994

Cùng có nơi đăng ký HKTT và cư trú tại: Thôn T, xã Y, huyện M, thành phố H.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **19** tháng **12** năm **2022**

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Đình L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Đình L xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Minh A , sinh năm 2020.

Chị T, anh L thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Minh A cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi con

chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc đến khi có thỏa thuận khác, quyết định thay đổi khác.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

Chị T tự nguyện không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thỏa thuận khác, quyết định thay đổi khác.

2.2. Về tài sản chung, công sức chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Đình L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3.Về công nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Đình L thống nhất xác định không có.

2.3. Về án phí: Chị Trần Thị T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm *(Nghĩa vụ án phí phải nộp trong trường hợp thuận tình ly hôn)*. Được đối trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp *(Theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0076263 ngày 18 tháng 10 năm 2022)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, thành phố H. Hoàn trả chị Trần Thị T 150.000 đồng tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp.H;
- Viện kiểm sát nhân dân H.M;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.M;
- UBND xã Y, huyện M, thành phố H (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Hiểu